TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGÔ QUYỀN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 25/2018/HSST Ngày 20-4-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Hồng Hạnh

Ông Vũ Đức Dũng

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Lê Thị Hậu – Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tham gia phiên toà:*** Ông Đoàn Đình Hưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh ngày 15/02/1967 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số K đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn K và bà Trần Thị G; có vợ là Nguyễn Thị Thanh T và 01 con; tiền án: Bản án số 70 ngày 09/7/2013 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chưa được xóa); tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 136 ngày 14/6/1985 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Bản án số 146 ngày 26/7/1985 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Bản án số 334 ngày 27/9/1988 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Bản án số 417 ngày 09/12/1991 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm tù về tội

"Trộm cắp tài sản của công dân" và 01 năm tù về tội "Đánh bạc", tổng hợp hai tội là 04 năm tù. Bản án số 394 ngày 07/11/1995 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Bản án số 63 ngày 09/3/2000 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Bản án số 159 ngày 09/11/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội "Đánh bạc". Bản án số 22 ngày 29/02/2008 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2017; có mặt.

- *Bị hại:*

Anh Trần Văn K, sinh năm 1950. Nơi cư trú: Số R đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 20/10/2017, Trần Văn Đ đi bộ đến nhà hàng Thống Nhất địa chỉ số đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng. Bị cáo Đ thấy cửa sổ tầng 2 của nhà hàng mở, nên nẩy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. Bị cáo Đ trèo qua lối cửa sổ tầng 2 vào trong nhà, khi đi xuống tầng 1 thì có anh Trần Văn Khang (trú tại: Số 6/229 đường Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng) là bảo vệ của nhà hàng đang ngủ, chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade màu vàng đen, biển kiểm soát 15B2-435.86 của ông Khang dựng ở cửa ra vào bếp. Bị cáo Đ lấy tấm ván gỗ làm cầu và dắt chiếc mô tô vào trong nhà, mở cửa cuốn tầng 1 sau đó dắt chiếc xe mô tô ra đường Nguyễn Trãi. Khi cách xa nhà hàng được khoảng 20m, Bị cáo Đ để xe lại và về nhà lấy 01 tuốc-nơ-vít dài 10cm rồi quay lại chỗ để xe mở khóa điện xe mô tô. Bị cáo Đ đi xe đến khu vực hồ Tam Bạc để bán xe nhưng không bán được. Bị cáo Đ mở cốp xe thấy bên trong có một số vé gửi xe, Bị cáo Đ đã vứt vé gửi xe cùng với tuốc-nơ-vít xuống hồ Tam Bạc. Do chưa bán được nên Bị cáo Đ dùng chiếc xe mô tô trộm cắp được làm phương tiện đi lại. Sáng ngày 20/10/2017, anh Trần Văn Khang phát hiện bị mất xe và đã trình báo cơ quan công an.

Ngày 26/10/2017, Trần Văn Đ đến Công an quận Ngô Quyền xin đầu thú và giao nộp lại chiếc xe mô tô nêu trên. Gia đình Bị cáo Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra bộ quần áo Bị cáo Đ đã mặc khi trộm cắp tài sản gồm: 01 bộ quần áo bò màu xanh; 01 đôi giầy nam màu xanh tím than; 01 mũ lưỡi trai màu xanh xám tất cả đều đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐ ngày 26/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản, Ủy ban nhân dân quận Ngô Quyền, kết luận: xe mô tô hiệu Honda Airblade màu vàng đen, biển kiểm soát 15B2-435.86, đến thời điểm bị xâm hại tài sản có giá 37.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Xe mô tô biển kiểm soát 15B2-435-86 đăng ký mang tên Phạm Thị Bơ, địa chỉ: số 6/229 đường Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (là vợ của anh Khang). Chị Bơ khai, chiếc xe là của anh Trần Văn Khang, chị chỉ đứng tên đăng ký xe. Ngày 06/02/2018, Công an quận Ngô Quyền đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe cho anh Khang.

Chiếc tuốc-nơ-vít Bị cáo Đ đã dùng để mở khóa điện xe và một số vé gửi xe trong cốp, Bị cáo Đ khai đã vứt xuống hồ Tam Bạc. Quá trình điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Còn lại 01 bộ quần áo bò màu xanh; 01 đôi giầy nam màu xanh tím than; 01 mũ lưỡi trai màu xanh xám tất cả đều đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 28/3/2018 Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền truy tố Trần Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Văn Đ khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Bị hại anh Trần Văn Khang đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử đã công bố các lời khai của người bị hại có trong hồ sơ.

Kiểm sát viên tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về vật chứng: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy 01 bộ quần áo bò màu xanh; 01 đôi giầy nam màu xanh tím than; 01 mũ lưỡi trai màu xanh xám tất cả đều đã qua sử dụng. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra do bị cáo không có tài sản

riêng và không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử:

[1] Điều tra viên Công an quận Ngô Quyền, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định bị cáo có tội:

[3] Lời khai của bị cáo Trần Văn Đ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều khẳng định: Khoảng 02 giờ ngày 20/10/2017, bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu vàng đen, biển kiểm soát 15B2-435.86 tại nhà hàng Thống Nhất. Theo kết luận định giá tại thời điểm bị xâm hại tài sản có giá 37.000.000 đồng.

[4] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Cần xử bị cáo mức án đủ để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[6] Mặc dù hành vi bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018 nhưng đối chiếu so sánh giữa hai điều luật quy định về tội "Trộm cắp tài sản" thì Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử căn cứ Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực tại thời điểm xét xử để áp dụng đối với bị cáo.

[7] Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[8] Xét nhân thân: Bị cáo Trần Văn Đ có 01 tiền án về tội chiếm đoạt tài sản và chưa được xóa án tích, lần này phạm tội thuộc trường hợp "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 . Ngoài ra bị cáo có 08 tiền án về các tội "Trộm cắp tài sản" và "Đánh bạc", theo quy định những tiền án này đã được xóa án tích. Nhưng phải coi bị cáo có nhân thân xấu.

[9] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo tự nguyện đến đầu thú khai báo hành vi phạm tội và nộp lại tài sản đã chiếm đoạt, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nào khác, được coi tự nguyện khắc phục hậu quả. Do vậy áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[11] Bị hại là anh Trần Văn Khang, đã nhận lại tài sản chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade màu vàng đen, biển kiểm soát 15B2-435.86 và anh Khang không có yêu cầu bồi thường nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[12] 01 bộ quần áo bò màu xanh; 01 đôi giầy nam màu xanh tím than; 01 mũ lưỡi trai màu xanh xám tất cả đều đã qua sử dụng, xét đây là trang phục bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội là tài sản của bị cáo nhưng giá trị sử dụng không còn và bị cáo đề nghị tiêu hủy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí:

[13] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Trần Văn Đ 30 (ba mươi) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyen án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 bộ quần áo bò màu xanh; 01 đôi giầy nam màu xanh tím than; 01 mũ lưỡi trai màu xanh xám tất cả đều đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/4/2018 giữa Công an quận Ngô Quyền và Chi cục Thi hành án quận Ngô Quyền).

- Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án:

+ Bị cáo Trần Văn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Bị hại anh Trần Văn Khang được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Cơ quan điều tra Công an quận Ngô Quyền;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ngô Quyền;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- PV27 Công an thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự Công an quận Ngô Quyền;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huân